

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày: 02 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 (Sau đây viết tắt là: 18/11/2022) theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 22/11/2022, đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; đảng, đoàn: Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 27/11/2022); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Đặng Thị V; vợ: Trần Thị H; con: Có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn P, sinh năm 1946; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam (Đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Trần Thị L1, sinh năm 1946; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị L2, sinh năm 1972; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị G, sinh năm 1980; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn P1, sinh năm 1982; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật:*
Anh Trần Văn P1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn V1; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Văn H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 03/9/2022, Trần Quốc H có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (*Sau đây viết tắt là: BKS*): 90C - 118.99 có trọng tải 2,8 tấn đi trên đường đê Hữu Bị theo hướng từ tỉnh Nam Định đi xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến địa phận thôn 10, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, H quan sát thấy ông Trần Văn P đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, cách lề đường khoảng 01m. Khi xe ô tô do H điều khiển cách xe đạp khoảng 10m thì H bấm còi và giảm tốc độ xe, mặc dù quan sát thấy ông P chưa đi sát lề đường bên phải nhưng H vẫn tăng tốc, điều khiển xe ô tô vượt phía bên trái của xe đạp. Trong quá trình vượt lên phía trước, phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm va vào phần bánh sau của xe đạp làm ông P bị hất văng về phía trước rồi ngã xuống đường. Hậu quả, ông P bị thương tích được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, sau chuyển lên Bệnh viện trung ương quân đội 108, thành phố Hà Nội điều trị, đến 14 giờ 20 phút ngày 08/9/2022 thì tử vong. Hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường (*những dấu vết chính*):

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường đê Hữu Bị thuộc thôn 10, xã H, huyện L, mặt đường rộng 6m được trải nhựa tương đối bằng phẳng, không có hệ thống vạch kẻ vàng chia làn đường, không có hệ thống biển báo hiệu. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Khu vực xảy ra tai nạn là phía bên phải đường theo chiều từ tỉnh Nam Định đi xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Chọn điểm giao nhau giữa mép đường bên phải đường đê Hữu Bị với mép đường đi vào nhà anh Trần Duy T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam theo hướng xã P đi Nam Định làm điểm mốc cố định. Chọn hướng đi từ tỉnh Nam Định đi xã P làm hướng gốc. Chọn mép đường bên trái theo hướng gốc làm mép đường chuẩn.

+ Xe ô tô BKS: 90C - 118.99 ký hiệu (1) đỗ trên mặt đường đê Hữu Bị, đầu xe quay hướng xã P, đuôi xe quay hướng đi tỉnh Nam Định. Đo tâm trục bánh sau bên trái (1) cách điểm mốc cố định 2,4m. Đo tâm trục bánh trước bên trái và tâm trục bánh sau bên trái (1) cách mép đường chuẩn lần lượt là 2,8m và 3m.

+ Xe đạp thô sơ ký hiệu (2) đổ áp sườn phải xuống lề đường bên phải hướng tỉnh Nam Định đi xã P, đầu xe quay hướng ra bờ sông Hồng, đuôi xe quay hướng mép đường chuẩn. Đo tâm trục bánh sau (2) cách tâm trục sau phải (1) là 0,75m. Đo tâm trục bánh sau và tâm trục bánh trước (2) cách mép đường chuẩn lần lượt là 6,1m và 6,75m.

+ Vết trượt sạt (ký hiệu 3) không liên tục kích thước dài 15,20m, rộng 0,14m; vết trượt sạt (ký hiệu 4) không liên tục kích thước dài 15,8m, rộng 0,37m; vết trượt sạt ký hiệu (5) không liên tục kích thước dài 15,15m, rộng 0,14m; vết trượt sạt ký hiệu (6) không liên tục kích thước dài 14,90m, rộng 0,35m đều có màu đen, đậm nét ở điểm đầu, mờ nhạt dần ở điểm cuối trên mặt đường đê Hữu Bị và cùng có chiều hướng từ tỉnh Nam Định đi xã P. Đo điểm đầu (3) các tâm trục sau trái (1) là 15,40m; đo điểm đầu (4) cách điểm đầu (3) là 0,65m; đo điểm đầu (5) cách điểm đầu (4) là 0,65m; đo điểm đầu (6) cách điểm đầu (5) là 0,30m. Điểm gần nhất đầu và cuối vết (3) cách mép đường chuẩn lần lượt là 3,2m và 2,95m; điểm gần nhất đầu và cuối vết (4) cách mép đường chuẩn lần lượt là 3m và 3,10m; điểm gần nhất đầu và cuối vết (5) cách mép đường chuẩn có độ dài lần lượt là 4,6m và 4,9m; điểm gần nhất đầu và cuối vết (6) cách mép đường chuẩn lần lượt là 4,35m và 4,9m.

+ Vết mài sạt màu trắng (ký hiệu 7) kích thước dài 0,90m, rộng 0,01m có hướng tỉnh Nam Định đi xã P trên mặt đường đê Hữu Bị, góc bên phải đường. Đo đầu vết (7) cách đầu vết (5) là 0,40m. Điểm gần nhất đầu và cuối vết (7) cách mép đường chuẩn lần lượt là 4,85m và 4,85m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện (những dấu vết chính):

+ Xe ô tô BKS: 90C - 118.99: Kính chắn gió phía trước góc bên phải bị nứt vỡ trên diện (36x42) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 141 cm, tâm điểm nứt ngay cạnh ngoài cùng bên phải; cụm đèn xi nhan phía trước bên phải vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu, phần kính bị vỡ; mặt ngoài má lốp bánh xe phía trước, bên phải có vết trượt dài sạch bụi trên diện (40x8)cm, vết có hướng từ ngoài vào tâm điểm gần nhất ngay tại chữ L (LIGHT TRUCK).

- Xe đạp thô sơ: Bánh sau xe bị đẩy lùi từ sau về trước, cong bẹp biến dạng không rõ hình, bề ngoài bánh xe, mặt lăn, má lốp có bám dính chất dạng mỡ ruột cá có mùi tanh màu nâu, bánh xe không còn hơi; vành bánh sau bị đẩy từ sau về trước, các lan hoa bị đẩy cong dần theo hướng từ sau về trước, từ trái qua phải; chắn bùn phía sau bị đẩy từ sau về trước, từ trái qua phải, cong bẹp áp sát vào mặt lăn của lốp; thanh kim loại gắn giữa chắn bùn bánh sau và trục bánh bị đẩy cong từ sau về trước, từ trái qua phải, bề mặt bám dính chất dạng sơn màu trắng KT(9x0,5)cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 48cm; gác ba ga phía sau xe có xu hướng đẩy từ trái qua phải, lệch so với vị trí ban đầu; góc phía sau bên trái đuôi gác ba ga có vết mài sạt nước sơn bám dính chất dạng sơn màu trắng kích thước (0,8x0,3)cm; thanh kim loại nối giữa gác ba ga và trục bánh sau xe góc bên trái bị đẩy cong từ sau về trước, từ trái qua phải, áp sát vào bánh lốp vết mài sạt bám dính chất dạng sơn màu trắng kích thước (0,9x1)cm; yên xe bị đẩy từ sau về trước, từ

trái qua phải lệch ra so với ban đầu, phần đuôi yên xe có bám dính chất dạng nước nuôi cá có màu nâu, mùi tanh, mặt ngoài yên xe bên phải có vết mài sạt kích thước (20x5)cm; tay lái có xu hướng đẩy từ trái qua phải, phần vị trí cổ phía trước bám dính chất dạng nước nuôi cá; xích bị bật rời khỏi líp xe.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định: Khu vực xảy ra tai nạn ở bên phải đường theo chiều xã H đi xã P, huyện L, cách mép đường bên phải khoảng 01m đến 1,2m. Vị trí đâm va giữa hai phương tiện là phần đầu bên phải xe ô tô BKS: 90C - 118.99 đâm va vào phần chắn bùn bánh sau xe đạp.

- Kết luận giám định pháp y về tử thi:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 508/KL-KTHS ngày 20/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“Nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn P:

- Do không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn P.

- Qua khám nghiệm bên ngoài tử thi nhận định nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn P có khả năng là chấn thương sọ não.”

Tại bản kết luận số 581/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn P: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín.”

- Kết quả test ma túy, nồng độ cồn: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Trần Quốc H không sử dụng ma túy hay chất có cồn.

* *Trách nhiệm dân sự:* Trần Quốc H đã bồi thường thiệt hại về tính mạng, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Trần Văn P số tiền là 170.000.000 đồng. Anh Trần Văn P1 là đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Vật chứng, tài liệu thu giữ trong vụ án:*

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho bị cáo: 01 xe ô tô BKS: 90C - 118.99; 01 giấy biên nhận thế chấp số 90C-118.99/TPBank/01; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA1252665; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Trần Quốc H; trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Văn P1: 01 chiếc xe đạp của ông Trần Văn P.

- Đối với 01 thẻ nhớ màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và 01 giấy phép lái xe số 360154002476 mang tên Trần Quốc H được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

* Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

* Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSLN ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Quốc H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng, không có ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung gì đối với vụ án. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, cũng như yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo từ 12 đến 24 tháng; không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã giải quyết xong, không có đề nghị gì; đồng thời đề xuất việc xử lý vật chứng đang thu giữ.

- Bị cáo Trần Quốc H: Thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều kiện xe ô tô gây tai nạn cho ông Trần Văn P vào sáng ngày 03/9/2022 đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương để lao động, xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy 02 con đang ăn học.

- Người làm chứng và người chứng kiến đã trình bày quan hệ với bị cáo, bị hại và những tình tiết được biết trong vụ án cũng như chứng kiến trong hoạt động tố tụng, đúng như lời khai của mình trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của Trần Quốc H tại phiên tòa về nội dung vụ tai nạn cơ bản phù hợp với lời khai người làm chứng có mặt tại hiện trường, các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và được chứng minh bằng hình thù các dấu vết được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các

phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn kết luận: Hồi 06 giờ ngày 03/9/2022, Trần Quốc H (có giấy phép lái xe theo quy định - hạng B2) điều khiển xe ô tô BKS: 90C - 118.99 đi trên đường đê Hữu Bị hướng từ tỉnh Nam Định đi xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến địa phận thôn 10, xã H, huyện L, do vượt xe không đảm bảo an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô BKS: 90C - 118.99 do H điều khiển đã đâm va vào bánh sau xe đạp do ông Trần Văn P đang điều khiển đi phía trước cùng chiều (Vi phạm khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ). Hậu quả: ông Trần Văn P bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định và Bệnh viện TW Quân đội 108, đến ngày 08/9/2022 ông P tử vong.

Hành vi nêu trên của Trần Quốc H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, ảnh hưởng và tác động xấu đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn. Bản thân là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ về tính nguy hiểm khi điều khiển ô tô, nhưng lại chủ quan trong việc quan sát, không đảm bảo an toàn khi vượt xe, nên gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên, tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

- *Nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự).

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Trong các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, mong muốn sửa chữa lỗi lầm; đây là lần đầu bị cáo phạm tội, với lỗi vô ý; bị cáo đã có ý thức bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng 02 con ăn học; bố đẻ bị cáo tham gia Quân đội là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam; sức khỏe hiện tại của bị cáo yếu, do năm 2021 bị phẫu thuật bóc vỏ màng phổi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với phân tích trên, cũng như xét yếu tố nhân thân và khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà Nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh như bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay. HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính răn đe trong xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Trần Quốc H đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình nạn nhân Trần Văn P với tổng số tiền là 170.000.000 đồng; đại diện gia đình nạn nhân không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 giấy phép lái xe số 360154002476 mang tên Trần Quốc H, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục thu giữ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Đối với 01 thẻ nhớ màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 là tài sản hợp pháp của Trần Quốc H, quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân kiểm tra không phát hiện nội dung liên quan đến diễn biến vụ tai nạn giao thông nêu trên, nên đã trả lại cho Trần Quốc H thẻ nhớ trên.

- Đối với 01 xe ô tô BKS: 90C - 118.99; 01 giấy biên nhận thể chấp số 90C - 118.99/TPBank/01; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA1252665; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Trần Quốc H; 01 chiếc xe đạp của ông Trần Văn P. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp là đúng pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H **18** (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Trần Quốc H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H:

+ 01 giấy phép lái xe số: 360154002476 (Nhưng tiếp tục thu giữ Giấy phép lái xe ô tô này cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung).

+ 01 thẻ nhớ màu đen, trên mặt có chữ Micro SD 16Gb trong phong bì thư dán kín, niêm phong, ký hiệu A1.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại; đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An